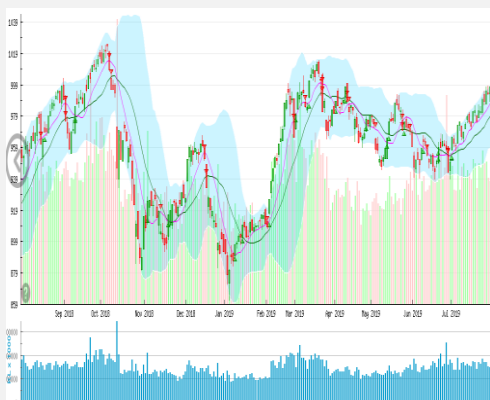


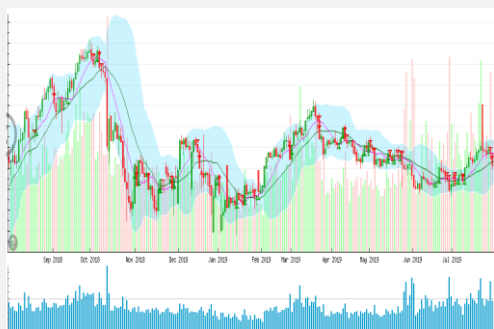
**Vn-index**  
997,94 +0,46% ↑ 156 64 ↓ 143



**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**

Thị trường diễn ra hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng và phân hóa mạnh theo kết quả kinh doanh. Những phiên gần đây Vnindex bị ảnh hưởng khá mạnh bởi bộ ba VIC. VNM, GAS. Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cũng chỉ có ba mã trên là giữ được đà tăng, các cổ phiếu còn lại trôi sụt thất thường. Cá biệt có cổ phiếu TCB dù ngân hàng báo lãi tăng trưởng mạnh tuy nhiên cổ phiếu này vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài suốt vài tháng qua. Những dòng cổ phiếu khác như dầu khí, bất động sản, sắt thép giảm tương đối mạnh do kỳ vọng KQKD kém tích cực. Nhóm khu công nghiệp, viễn thông vẫn giữ vững đà tăng ngắn hạn, tiêu biểu như nhóm khu công nghiệp Sonadezi có mức tăng khá mạnh SZC(+2,4%), SZL(+6,8%), CTR(+5,9%). Chính vì sự phân hóa khá mạnh như trên mà một chiến lược giao dịch tập trung là cần thiết, tập trung vào những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực, định giá hợp lý và được sự hỗ trợ bởi dòng tiền se có kết quả tích cực

**Hnx-index**  
105,29 -1,04% ↑ 72 57 ↓ 85



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Vnindex tạo cây nến xanh đuôi dưới cho thấy dòng tiền bắt đáy khá tốt khi thị trường giảm điểm, giúp xu thế tăng vẫn được giữ vững. Những chỉ báo như RSI, MFI, MACD vẫn hướng lên cho thấy xu thế vẫn tích cực. Hiện Vnindex vẫn đang bám dải Bollinger tăng điểm và hướng đến các mốc kháng cự tiếp theo là 1000-1014 điểm. Ở chiều giảm những ngưỡng như Ma10(988,51) MA20(980,58) là những ngưỡng hỗ trợ giúp đảm bảo xu thế tăng giá trong ngắn hạn.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

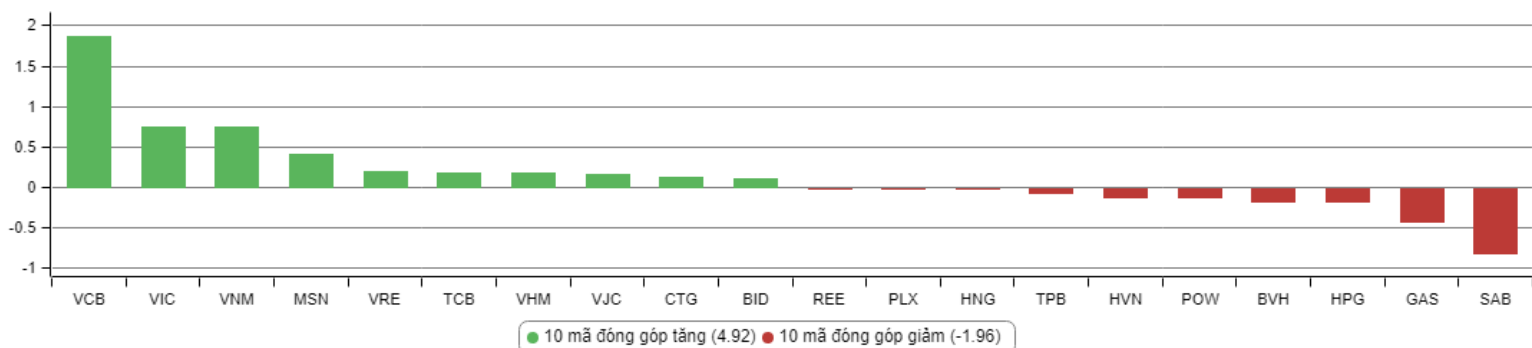
Vnindex dù vẫn đang trong đà tăng ngắn hạn nhưng cơ hội giao dịch không nhiều khi nhiều nhóm ngành quen thuộc của dòng tiền đầu cơ như ngân hàng, bất động sản, xây dựng đã rơi vào xu thế giảm giá vài tháng trở lại đây. Chỉ một số ít doanh nghiệp thuộc nhóm ngành có triển vọng lạc quan như khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông, cao su tự nhiên có giao dịch tích cực hơn hẳn so với thị trường chung. Do đó chiến lược giao dịch ngắn hạn VFS khuyến nghị không thay đổi, nhà đầu tư nên tập trung danh mục vào những cổ phiếu thuộc nhóm ngành trên như nhóm khu công nghiệp NTC, SZL, D2D, nhóm hạ tầng viễn thông CTR, nhóm cao su tự nhiên TRC, DPR. Tuy nhiên không nên mua đuổi khi cổ phiếu tăng mạnh mà nên giải ngân khi thị trường điều chỉnh. Nhà đầu tư cũng nên giữ tỷ trọng danh mục vừa phải ở mức 50% cổ phiếu để phòng những diễn biến bất ngờ khi mua báo cáo kinh doanh diễn ra.

Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

Hạn chế giao dịch tại những nhóm ngân hàng bất động sản, xây dựng, hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

**Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn**

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

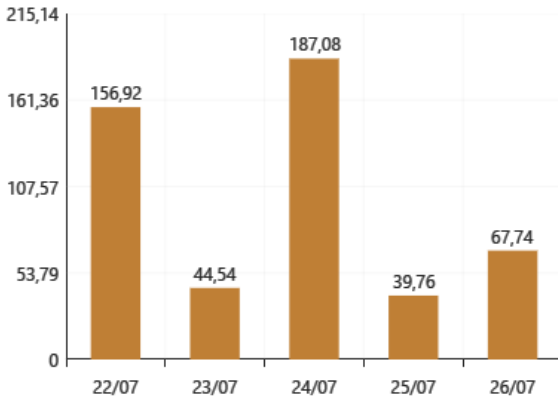
ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
46	GMC	36,2	36,96	01/04/2019	43,5	32,2			-	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP
47	NTC	128	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
49	CTR	42,8	28,5	04/07/2019	34	27,2				

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
48	MPC	-	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)  
 Giá trị bán ròng (Tỷ VND)  
**FiinPro**

Vốn FDI vào Việt Nam quay đầu giảm mạnh

Theo Tổng cục Thống kê, đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/7/2019 thu hút 2.064 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 8,27 tỷ USD, tăng 24,6% về số dự án và giảm 37,4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018.

Bên cạnh đó, có 791 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 3,4 tỷ USD, giảm 30,8% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 7 tháng năm nay đạt 11,7 tỷ USD, giảm 35,6% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 7 tháng ước tính đạt 10,6 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong 7 tháng còn có 4.387 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 8,52 tỷ USD, tăng 77,8% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có 733 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 5,7 tỷ USD và 3.654 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 2,82 tỷ USD.

Trong 7 tháng năm nay, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký của các dự án được cấp phép mới đạt 6 tỷ USD, chiếm 73,2% tổng vốn đăng ký cấp mới.

Nhà đầu tư Hàn Quốc ồ ạt đổ vốn vào ngân hàng Việt

Không phải ngẫu nhiên mà KEB Hana Bank kiên trì đàm phán mua cổ phần của BIDV. Thắng lợi của nhiều nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam cũng như tiềm năng hấp dẫn của thị trường ngân hàng bán lẻ Việt đang khiến nhà đầu tư từ xứ sở kim chi ồ ạt tìm cửa đổ vốn.

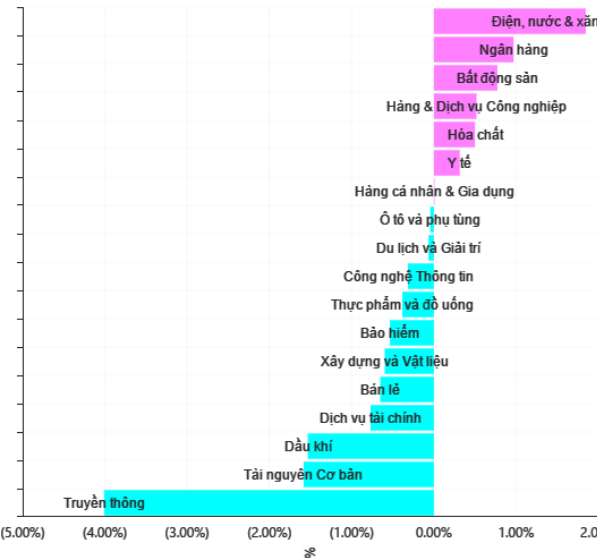
Hàn Quốc đang là một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất của ngành ngân hàng Việt Nam. Ngoài thương vụ KEB Hana Bank sắp rót hơn 880 triệu USD vào BIDV, trước đó, hàng loạt nhà đầu tư Hàn Quốc đã nhanh chân hiện diện. Trong 9 ngân hàng 100% vốn nước ngoài ở nước ta, có tới 2 ngân đến từ Hàn Quốc là Shinhan Bank và Woori Bank. Ngoài ra, thị trường còn có gần chục chi nhánh, 6 văn phòng đại diện và 2 công ty cho thuê tài chính đến từ xứ sở kim chi.

Năm ngoái, thị trường xuất hiện thêm 2 công ty tài chính tiêu dùng thuộc về nhà đầu tư Hàn Quốc sau hai thương vụ M&A đình đám: Shinhan Card mua lại Prudential Finance và Lotter Card mua lại Techcombank Finance. Trước đó, Tập đoàn UTC Investment của Hàn Quốc mua lại hơn 62% cổ phần của VNPT Pay - một fintech lớn ở Việt Nam.

Theo các chuyên gia, Việt Nam vẫn là điểm đến đầu tư hấp dẫn với nhà đầu tư tài chính Hàn Quốc, bởi quy mô dân số lớn, tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ tài chính còn hạn chế, kinh tế tăng trưởng tốt, số người dùng điện thoại thông minh, mạng Internet phát triển nhanh... Đặc biệt, kênh bán lẻ và ngân hàng số, mobile banking phát triển mạnh ở Việt Nam rất phù hợp với thế mạnh của nhà đầu tư Hàn Quốc.

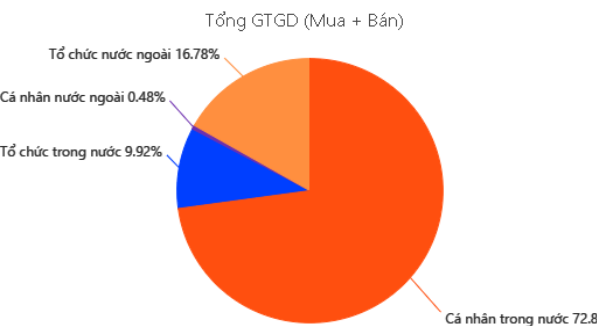
Hiện tổng tài sản của các ngân hàng Hàn Quốc tại Việt Nam ước tính trên dưới 6 tỷ USD, trong đó riêng Shinhan Bank Việt Nam chiếm hơn một nửa (khoảng 3,6 tỷ USD). Con số này sẽ tiếp tục tăng lên trong thời gian tới, khi ngày càng nhiều nhà đầu tư muốn thâm nhập thị trường.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



**FiinPro**

GIAO DỊCH THEO LOẠI



**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
07/29/2019	VN30F1908	-0,03%	886,00	888,30	882,30	885,90	81.725	7.233,40
07/29/2019	VN30F1909	-0,15%	888,30	890,50	886,00	887,00	221	19,62
07/29/2019	VN30F1912	0,19%	891,90	893,60	889,10	893,60	27	2,41
07/29/2019	VN30F2003	-0,09%	892,60	892,80	890,70	890,80	18	1,61

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
TLG	55,1	6,99%	22.390		HUB	18,6	-7%	79.350	
TIX	29,85	6,99%	120		GAB	8,91	-6,99%	183.100	
LGC	39,45	6,91%	1.250		TIE	6,65	-6,99%	25.990	
TIP	37,3	6,88%	102.160		YEG	67	-6,94%	104.790	
SII	20,25	6,86%	10		CMV	13,2	-6,38%	10	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VMS	8,8	10%	400		HKB	0,6	-14,29%	10.600	
NAP	12,1	10%	100		SPI	0,8	-11,11%	26.100	
TCS	7,7	10%	5.600		SAF	53,5	-9,93%	100	
PHN	27,8	9,88%	19.300		PSC	14,9	-9,70%	4.100	
AME	7,8	9,86%	1.500		LO5	1,9	-9,52%	2.500	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VNĐ)
VCB	81	3,18%	29.704.710	VNM	123,5	-0,80%	-75.495.090
CTD	115	2,04%	23.746.180	STB	10,95	-1,79%	-31.968.420
GAS	111	2,78%	17.871.540	VRE	36,75	-1,74%	-16.925.560
VHM	87,8	0,34%	14.556.360	HPG	22,1	-2%	-13.304.950
VIC	124,4	1,88%	10.616.130	POW	14,05	-0,71%	-2.190.710

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

---

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.